

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 100A-2019/HĐ/PMS-SM
 V/v: *Cung cấp vật tư Inox 316*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 19/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 14/06/2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 05 năm 2019, chúng tôi gồm có:

BÊN MUA: CÔNG TY CP BẢO DƯỠNG VÀ SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH DẦU KHÍ

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ : Đường Võ Văn Kiệt, Thôn Đông Lễ, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi.
 Điện thoại : (0255) 3714074 - Fax : (0255) 3715097
 Mã số thuế : 4300468798
 Tài khoản số : 0271000774611
 Tại : Ngân hàng Thương mại CP Ngoại Thương – Chi nhánh Quảng Ngãi
 Đại diện : Ông Nguyễn Hồng Liên - Chức vụ: Giám đốc

BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SIÊU VẬT LIỆU

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ : 201/15 Lê Văn Việt, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP HCM
 Điện thoại : 098 9944 746
 Mã số thuế : 0315502282
 Số tài khoản : 176474165
 Người thụ hưởng : CT TNHH MTV SIÊU VẬT LIỆU
 Tại : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Lê Văn Việt
 Đại diện : Ông Nguyễn Văn Phú - Chức vụ: Giám Đốc

Sau khi thỏa thuận, hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng kinh tế (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") với các điều khoản như sau:

Điều 1: Tên hàng hóa, số lượng, giá cả

- 1.1. Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua vật tư Inox 316 sau đây gọi tắt là "**hàng hóa**" với chuẩn loại, số lượng, quy cách kỹ thuật và đơn giá được ghi trong Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục 01 là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

- 1.2 Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A nêu tại Điều 1.1 với đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến địa điểm giao hàng tại kho Bên A.
- 1.3 Giá trị Hợp đồng: **182.799.100 VNĐ**
Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng./.
 Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

Điều 2: Chất lượng hàng hóa

- 2.1. Hàng hóa được mô tả tại Điều 1.1 phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, còn nguyên đai, nguyên kiện, bảo đảm các đặc tính kỹ thuật của nhà sản xuất và trong trình trạng sử dụng tốt.
- 2.2 Chứng chỉ hàng hóa gồm:
- Chứng chỉ chất lượng C/Q (bản gốc hoặc bản sao);
 - Chứng chỉ xuất xứ C/O (bản gốc hoặc bản sao);
 - Các giấy tờ liên quan (nếu có);
- Các chứng chỉ hàng hóa phải hợp lệ và đồng thời nội dung trong chứng chỉ phải được thể hiện rõ ràng, đầy đủ.
- 2.3 Bảo hành:
- Điều kiện bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
 - Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu và bàn giao vật tư hàng hóa.
 - Cung cấp chứng thư bảo hành của Nhà sản xuất cho Bên A.
 - Chi phí bảo hành: chi phí bảo hành Bên B chịu toàn bộ nếu lỗi là do Nhà sản xuất.

Điều 3: Phương thức và thời gian giao nhận hàng hóa

- Trên cơ sở số lượng đã nêu trong phụ lục 01 của Hợp đồng này, Bên B xác nhận và cung cấp cho Bên A, theo số lượng trong phụ lục 01 của Hợp đồng này.
- Thời gian giao hàng: Thời gian giao hàng trong vòng 03-04 ngày kể từ Bên A gửi bản scan Hợp đồng cho Bên B và bên B nhận được tiền tạm ứng 50% tổng giá trị hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Tại kho Bên A (Đường Võ văn Kiệt, Thôn Đông Lỗ, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi).
- Chi phí bốc/dỡ hàng hóa ở đầu bên nào thì bên đó chịu.
- Hai bên ký biên bản giao nhận và nghiệm thu hàng hóa ngay khi bên B giao hàng cho bên A.

Điều 4: Thanh toán

- 4.1 Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản, đồng tiền sử dụng để thanh toán theo Hợp đồng này là Việt Nam đồng (viết tắt VNĐ).
- 4.2 Thanh toán:
- Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% giá trị của Hợp đồng trong vòng 01 ngày kể từ ngày hai Bên ký hợp đồng.
 - Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% giá trị của Hợp đồng còn lại trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hàng hóa và Bên A nhận được bộ chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm:
 - Công văn đề nghị thanh toán (bản gốc);
 - Hóa đơn GTGT (bản gốc)
 - Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của đại diện 02 Bên (bản gốc);
 - Biên bản nghiệm thu hàng hóa có xác nhận của đại diện có thẩm quyền 02 Bên (bản gốc);
 - Chứng chỉ chất lượng C/Q (bản gốc hoặc bản sao);

004687
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 O.DUONG
 SỬA CHỮ
 NG TRÌNH
 AU KHÍ
 HONG NG

Điều 5. Trách nhiệm Bên A

- 5.1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A theo qui định của Hợp đồng này.
- 5.2. Bên A cử người phối hợp với Bên B trong quá trình giao nhận hàng để đảm bảo đúng tiến độ.
- 5.3. Bố trí nhân lực và phương tiện để thực hiện bốc dỡ hàng hóa tại địa điểm giao nhận hàng tại Dung Quất – Quảng Ngãi
- 5.4. Tiếp nhận, kiểm tra hàng hóa so với qui định trong Hợp đồng này sau khi nhận hàng, trường hợp phát hiện hàng hóa không đúng chủng loại, quy cách và chất lượng thì lập biên bản yêu cầu Bên B đổi hàng phù hợp hoặc từ chối nhận hàng.
- 5.5. Ký biên bản nghiệm thu hàng hóa và giấy chứng nhận cho Bên B đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ hàng hóa theo qui định của Hợp đồng.
- 5.6. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B.

Điều 6 : Trách nhiệm Bên B

- 6.1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B theo qui định của Hợp đồng này.
- 6.2. Giao hàng đúng quy cách, chất lượng và thời hạn quy định tại Điều 1, 2 và 3 của Hợp đồng này.
- 6.3. Nếu Bên B giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng như qui định tại điều 2 của Hợp đồng này thì Bên A có quyền không nhận hàng hóa.
- 6.4. Lập hồ sơ thanh toán đầy đủ theo quy định của Hợp đồng.
- 6.5. Nộp đầy đủ các khoản thuế, phí theo quy định hiện hành đối với Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

Điều 7: Phạt vi phạm Hợp đồng**7.1 Bên B bị phạt trong các trường hợp sau**

- Bên B giao hàng chậm, không đúng thời hạn quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này thì Bên B phải nộp phạt với mức phạt (giá trị phạt không bao gồm thuế VAT của hàng hóa) theo tỷ lệ cụ thể như sau:
 - + Mức phạt chậm: 0.3% giá trị hàng hoá giao chậm/tuần đầu tiên và phạt tiếp 0,5% cho mỗi tuần tiếp theo.
 - + Mức phạt tối đa: 8% giá trị Hợp đồng.
- Bên B đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 5% giá Hợp đồng, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận... Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đồng thời, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra bất khả kháng Bên B phải chuyển cho Bên A giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc Phòng Thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

7.2 Bên A bị phạt trong các trường hợp sau:

202
G TY
-HH
NH V
AT LI
HỒ C

202
G TY
-HH
NH V
AT LI
HỒ C

- Nếu Bên A thanh toán chậm, không đúng thời hạn như qui định tại Điều 4 của Hợp đồng này thì Bên A phải nộp phạt 0,1% giá trị của phần thanh toán chậm của Hợp đồng cho tuần chậm đầu tiên, phạt thêm 0,3% cho mỗi tuần tiếp theo, tổng số tiền phạt không vượt quá 8% giá trị Hợp đồng.
- Nếu Bên A đơn phương hủy Hợp đồng sau khi Hợp đồng đã có hiệu lực sẽ bị phạt 5% giá trị Hợp đồng chưa được thực hiện.

Điều 8: Điều khoản chung

- 8.1 Những điều không ghi hoặc ghi không đầy đủ trong Hợp đồng này sẽ được hai bên tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 8.2 Hai Bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.
- 8.3 Những điều chỉnh thay đổi hay bổ sung Hợp đồng kinh tế khi cần thiết phải được sự đồng ý của cả hai Bên bằng "Biên bản bổ sung Hợp đồng" hoặc "Phụ lục Hợp đồng" và chỉ có giá trị khi cả hai Bên cùng ký kết.
- 8.4 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Hai bên chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, Hai Bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và cùng nhau tích cực bàn bạc, thống nhất trên tinh thần xây dựng, giải quyết trên cơ sở hợp lý và đúng với các quy định của Nhà nước và quyền lợi chung của cả hai Bên.
- 8.5 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai Bên sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thương lượng được, hồ sơ tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án Tp. Quảng Ngãi để phân xử. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng, buộc hai Bên phải tuân thủ. Án phí do bên thua kiện chịu.
- 8.6 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi hai Bên đã hoàn thành xong trách nhiệm và nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng và trong phụ lục Hợp đồng thì Hợp đồng này coi như tự thanh lý.
- 8.7 Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản, Bên B giữ 01 (một) bản làm căn cứ thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Liên

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Phú

PHỤ LỤC 01-DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo hợp đồng số: Số: ~~100~~ 100-2019/HĐ/PMS- SM, ngày 04 tháng 05 năm 2019)

Stt	Mô tả sản phẩm	Đvt	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Thép tấm Inox 316 dày 2mm, kích thước(DxR): 3m x 1,5m, Xuất xứ: Posco	Kg	1168	101,000.0	117,968,000	16 Tấm
2	La Inox 316 dày 6mm, kích thước: 30mm x 3000mm Xuất xứ: Outokumpu-Phần Lan	Kg	438	99,000.0	43,362,000	100 Cây
3	La Inox 316 dày 4mm, kích thước: 20mm x 1000mm Xuất xứ: Outokumpu-Phần Lan	Kg	49	99,000.00	4,851,000	60 Cây
Cộng:					166,181,000	
Thuế VAT 10%					16,618,100	
Tổng cộng:					182,799,100	
Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, một trăm đồng./.						

